

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

P, ngày 12 tháng 3 năm 2021

Số: 28/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 183/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình, giữa:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị A, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu 8, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông Phùng Văn L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu 8, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Bá T. Giám đốc Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Phù Ninh, Phú Thọ II - Phòng giao dịch Tử Đà.

Địa chỉ: Khu G, xã B, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào mục 3 của Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hoàng Thị A và ông Phùng Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Bà A, ông L có 03 người con chung là: Phùng Thị Bích Ph, sinh năm 1988; Phùng Văn H, sinh năm 1991 và Phùng Văn P, sinh năm 1994. Hiện nay các con đã thành niên nên ông bà không có yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà A, ông L, ông T cùng thống nhất tự nguyện thỏa thuận tại biên bản thỏa thuận ngày 25/02/2021. Các đương sự đều thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự. Nội dung cụ thể như sau:

+ *Về tài sản chung*: Giao cho bà Hoàng Thị A được toàn quyền sử dụng là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 161 tờ bản đồ số 24 địa chỉ: Ao Mõ, khu 6, xã A, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Diện tích 165,5m². Thửa đất đã được UBND huyện Phù Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ820055 ngày 03/11/2016 đứng tên ông Phùng Văn L và bà Hoàng Thị A. Giao cho bà A toàn quyền sở hữu đối với toàn bộ công trình đã được xây dựng trong diện tích của thửa đất đã được cấp nêu trên.

Bà A tự nguyện thanh toán cho ông L số tiền là 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng chẵn), đây là số tiền chênh lệch tài sản của hai người.

+ *Về nợ chung*: Bà A có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng, thanh toán toàn bộ số tiền gốc là 421.000.000đ (bốn trăm hai mươi một triệu đồng) và lãi phát sinh do ông L đã vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Phù Ninh Phú Thọ II - Phòng giao dịch Tử Đà theo Hợp đồng tín dụng số: 2709LAV 201700314 ngày 17/01/2017 cho đến khi thời hạn của hợp đồng kết thúc. Trường hợp bà A vi phạm nghĩa vụ thì ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án.

Về tài sản bảo đảm cho khoản vay là thửa đất và công trình xây dựng trên đất theo Hợp đồng tín dụng số: 2709LAV 201700314 bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 2709LCP 201700149 bà A phải có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng bảo đảm đã ký. Ông L không còn nghĩa vụ thực hiện khi đã chuyển giao tài sản cho bà A.

- *Về công sức đóng góp*: Bà A, ông L xác định không có.

- *Về án phí*: Bà Hoàng Thị A tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Tiền án phí bà A phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2019/0001653 ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Xác nhận Bà A đã nộp đủ. Hoàn trả lại cho bà A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai nêu trên. Hoàn trả lại cho bà A số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự theo biên lai số: AA/2019/0001654 ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Ninh;
- THADS huyện Phù Ninh;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, V. Phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Vân